

THA HÓA ĐẠO ĐỨC TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN *

Tóm tắt: Theo C. Mác, nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa một mặt tạo tiền đề vật chất thiết yếu cho sự phát triển con người, mặt khác cũng dẫn đến sự tha hóa đạo đức con người và xã hội. Hiện tượng tha hóa đạo đức mà C. Mác đề cập đến trong nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa cũng đang hiện diện ở một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên và người dân Việt Nam hiện nay. Theo tác giả, biểu hiện của sự tha hóa đó là: quan hệ giữa con người bị thao túng bởi đồng tiền, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ. Kinh tế thị trường có thể lành mạnh hoặc không lành mạnh. Chỉ kinh tế thị trường không lành mạnh mới dẫn đến sự tha hóa đạo đức nói trên.

Từ khóa: Kinh tế thị trường; tha hóa đạo đức; Việt Nam.

1. Quan niệm của C. Mác về tha hóa đạo đức trong kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa

Trước hết phải khẳng định, trọng tâm nghiên cứu của C. Mác về tha hóa là tha hóa kinh tế, mà nền tảng là tha hóa lao động. Nhưng luận giải của C. Mác về tha hóa kinh tế cũng liên quan đến tha hóa đạo đức. Về điều này, C. Mác đã viết: “Bản thân sự đối lập giữa kinh tế chính trị học và đạo đức chỉ là bề ngoài và vừa là sự đối lập đồng thời không phải là sự đối lập. Kinh tế chính trị học biểu hiện những qui luật đạo đức, nhưng chỉ theo cách của nó”⁽¹⁾.

Khi nghiên cứu nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, C. Mác đã chỉ rõ tính chất hai mặt của nó đối với sự phát triển con người. Một mặt, nó tạo ra tiền đề vật chất thiết yếu cho sự phát triển con người, mặt khác, nó cũng dẫn đến sự tha

hóa đạo đức của con người và xã hội. “Hậu quả đầu tiên của thương mại, một mặt, là sự không tin lẫn nhau, và mặt khác, là việc biện bạch cho sự không tin cậy đó, là việc áp dụng những thủ đoạn phi đạo đức để đạt được mục tiêu phi đạo đức”⁽²⁾.

C. Mác cho rằng, phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa là phương thức “phản tự nhiên nhất”. Ý muốn gia tăng giá trị thặng dư bằng mọi phương tiện, cái ý muốn trở thành tất yếu cho sự cạnh tranh đã lật đổ mọi hàng rào che chắn, tất cả trở nên mua được, ở đây, tiền có một quyền lực vô hạn, sự sùng bái giá trị được phát huy dưới mọi hình thức, tất

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.

⁽¹⁾ C.Mác, Ph.Ăngghen (2000), *toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia, tr.191-192.

⁽²⁾ C.Mác, Ph.Ăngghen (1995), *sđd*, t.1, tr.753.

cả quan hệ của con người đều tuân theo quyền lợi ích kỷ. “Việc thủ tiêu chế độ nô lệ phong kiến đã làm cho “đồng tiền trở thành sợi dây liên hệ duy nhất giữa con người với nhau”, tiền - tức sự trừu tượng đã tha hóa, trống rỗng của sở hữu - trở thành kẻ thống trị thế giới. Con người đã không còn là nô lệ của con người nữa, mà đã trở thành nô lệ của vật; việc bóp méo những quan hệ của con người được hoàn thành”⁽³⁾.

Sự sùng bái đồng tiền trong xã hội tư bản chủ nghĩa làm cho nó trở thành có sức mạnh như thần thánh, trở thành lực lượng sáng tạo đích thực, làm con người bị tha hóa. “Vậy là *tiền* biến mỗi lực lượng bản chất ấy thành cái mà lực lượng ấy tự nó vốn không phải là như vậy, nghĩa là thành *cái đối lập* với nó”⁽⁴⁾.

Trong xã hội tư bản, mọi giới hạn đạo đức vốn tốt đẹp trước đây bị đập đổ và bị thay thế bằng quan niệm lợi ích trần trụi, bằng lối sống lạnh lùng, bất chấp chuẩn mực đạo đức vốn có. Chế độ tư hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất trở thành một động lực mạnh mẽ và chi phối rất nhiều hành vi của con người. Trong xã hội tư bản chủ nghĩa, con người cá nhân được đề cao, nhưng cũng chính sự tuyệt đối hóa tính cá nhân ấy đã biến họ thành những cá nhân ích kỷ. Tính ích kỷ và đầu óc trục lợi cá nhân trở thành động cơ căn bản chi phối mọi hành vi của cá nhân và tập thể. Bản chất của tính ích kỷ ở đây là cá nhân cố làm thiệt hại người khác để thực hiện nguyện vọng cá nhân của mình, giành

lợi ích cho riêng mình bằng cách hạn chế và ngăn cản lợi ích của người khác. Tính ích kỷ làm cho con người có hành động tham lam, độc ác và nham hiểm. Tính ích kỷ làm cho con người thêm muốn nhiều hơn nữa. Ph. Ăngghen đã nhận xét rằng: lòng tham lam đê tiện là động lực của thời đại văn minh từ ngày đầu cho đến tận ngày nay, giàu có, giàu có nữa và luôn luôn giàu có thêm, không phải sự giàu có của xã hội, mà là sự giàu có của cá nhân riêng rẽ nhỏ nhen kia, đó là mục tiêu duy nhất, quyết định của thời đại văn minh. “Trong cơn gió lốc này, ở đâu còn cái khả năng trao đổi dựa trên những cơ sở đạo đức? Trong sự biến động lên xuống không ngừng này mỗi người đều phải ra sức nắm lấy thời cơ thuận lợi nhất để mua và bán, mỗi người đều phải trở thành kẻ đầu cơ, nghĩa là gặt hái ở một nơi mà y đã không gieo trồng, làm giàu trên sự thua lỗ của những người khác, tính toán trên sự rủi ro của người khác hoặc lợi dụng cơ hội để kiếm tiền”⁽⁵⁾.

Trong xã hội cạnh tranh tự do (theo nghĩa các cá nhân tìm cách không chế lẫn nhau, đánh bại lẫn nhau bất kể họ hàng, danh dự, tôn giáo, lương tâm, trách nhiệm) thì tính ích kỷ bộc lộ rõ nét nhất. Giai cấp tư sản đã tạo ra một hiện tượng “kỳ quái” trong tâm lý con người. Chúng phỉ báng mọi sự thiêng liêng:

⁽³⁾ C.Mác, Ph.Ăngghen, *sđđ*, t.1, tr.835-836.

⁽⁴⁾ *Sđđ*, t.42, tr.213.

⁽⁵⁾ *Sđđ*, t.1, tr.772.

tình yêu, vẻ đẹp, gia đình, Tổ quốc... Tất cả phải quy phục thần tượng đồng tiền. Giai cấp tư sản “thăng tay phá vỡ, không để lại giữa người và người mối quan hệ nào khác, ngoài lợi ích trần trụi và lối “tiền trao, cháo múc” không tình, không nghĩa. Giai cấp tư sản đã dim những xúc động thiêng liêng của lòng sùng đạo, của nhiệt tình hiệp sĩ, của tính đa cảm tiểu tư sản xuống dòng nước giá lạnh của sự tính toán ích kỷ. Nó đã biến phẩm giá con người thành giá trị trao đổi; nó đã đem tự do buôn bán *duy nhất* và vô sỉ thay cho biết bao quyền tự do được ban cho và giành được một cách chính đáng”⁽⁶⁾.

Trong xã hội tư bản chủ nghĩa thì tất cả mọi mối quan hệ giữa người và người trở nên quá thực dụng, “chỉ còn là những quan hệ tiền nong đơn thuần”. Trong điều kiện cạnh tranh tự do của chủ nghĩa tư bản, đầu óc trục lợi có cơ hội bộc lộ rõ nét nhất. Từ giai cấp đến từng cá nhân đều mưu cầu cho mình phần lợi hơn, nếu có quan tâm đến xung quanh cũng chỉ vì lợi ích của riêng mình. Cá nhân tư sản, giai cấp tư sản chính là chức năng nhân cách hóa của sự tạo ra ngày càng nhiều giá trị thặng dư. Đối với giai cấp tư sản thì Tổ quốc, dân tộc, cộng đồng chính trị, văn hóa, ngay cả gia đình cũng chỉ là môi trường bên ngoài có thể tạo điều kiện thuận lợi để giai cấp tư sản nâng cao lợi nhuận của nó. Cá nhân tư sản cũng chẳng cần quan tâm đến quan niệm về Tổ quốc, dân tộc, gia đình... Nó càng tự do bao

nhiều thì càng thể hiện mình bấy nhiêu. Nó bắt tất cả phải phụ thuộc vào lợi ích riêng của nó. Ngay cả con người cũng lệ thuộc vào ham muốn lợi nhuận. Trong các xã hội tiền tư bản thì lợi ích tư nhân chưa thể hoàn toàn chi phối các quan hệ khác và chưa trở thành động lực chi phối hành vi của con người. Trong chủ nghĩa tư bản, tính cá nhân ích kỷ phát triển đến mức trở thành quan hệ xã hội phổ biến. Con người trong xã hội bị xô đẩy vào dòng đời ích kỷ, con người ích kỷ hiện ra với tư cách là con người bất hạnh, con người bị tha hóa. "Nói chung, không một ai trong số những kẻ bị lôi cuốn vào cuộc vật lộn cạnh tranh có thể chịu đựng được cuộc vật lộn đó nếu không rán hết sức mình, nếu không từ bỏ mọi mục đích thật sự có tính chất người”⁽⁷⁾.

Trong điều kiện kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, cả giai cấp giàu có lẫn những người lao động nghèo khổ đều rơi vào tình trạng tha hóa đạo đức. Những kẻ giàu có không có lòng trắc ẩn, họ chẳng quan tâm gì đến cái chết của những con người nghèo khổ, còn những người nghèo vì tình trạng đói khổ mà dẫn đến sự suy đồi đạo đức. Để duy trì sự sống, bố mẹ sẵn sàng đầu độc con mình để đánh lừa hội từ thiện chỉ để “lĩnh tiền mai táng cho mỗi đứa trẻ”.

Tuy nhiên, C. Mác cho rằng cũng chính chủ nghĩa tư bản đã tạo ra những

⁽⁶⁾ C.Mác, Ph.Ăngghen (1995), *sđđ*, t.4, tr.600.

⁽⁷⁾ *Sđđ*, t.1, tr.773.

điều kiện vật chất cho việc xóa bỏ tính ích kỷ trong quan hệ giữa người với người. “Việc hoàn thành sự tha hóa con người dưới sự thống trị của tiền là bước quá độ cần thiết để tiến tới cái giai đoạn mà hiện nay đã đến gần rồi, khi con người lại phải giành lại bản thân mình”⁽⁸⁾. Như vậy, C. Mác chủ yếu từ góc độ kinh tế, luận chứng cho sự tha hóa đạo đức của con người trong xã hội tư bản chủ nghĩa. Qua đó có thể thấy, đạo đức chịu tác động, ảnh hưởng của kinh tế và chính trị và đến lượt nó, thấm sâu vào kinh tế và chính trị. Những nghiên cứu của C. Mác không phải là đã cũ, đã lạc hậu. Điều quan trọng là dường như những gì C. Mác nghiên cứu về hiện tượng tha hóa đạo đức trong xã hội tư bản chủ nghĩa lại đang hiện thân trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay.

2. Tha hóa đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam

Trong những năm qua, dưới tác động của kinh tế thị trường, ở nước ta đã có những biến đổi tích cực về đạo đức. Một quan niệm mới về đạo đức được hình thành, theo đó, đạo đức không phải là lý thuyết suông mà là hành động thiết thực và hiệu quả cho cá nhân và xã hội. Con người có đạo đức phải năng động, thiết thực, sáng tạo, biết tự chịu trách nhiệm trước bản thân và xã hội, phải không ngừng rèn luyện năng lực, phát huy được những tiềm năng sáng tạo của mình. Kinh tế thị trường tạo điều kiện và cơ hội để khắc phục tình trạng tách

rời giữa đạo đức và năng lực hay giữa tài và đức. Đồng thời, kinh tế thị trường cũng tạo môi trường làm cho quan hệ giữa người với người trở nên dân chủ hơn, văn minh hơn. Về đạo đức, bên cạnh những biến đổi tích cực đó, thời gian qua cũng ở một bộ phận không nhỏ người dân có những biến đổi tiêu cực:

Thứ nhất, quan hệ con người bị thao túng bởi đồng tiền.

Để phát triển kinh tế và thực hiện công bằng xã hội, Đảng ta đã công nhận quyền sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất cùng với phát triển kinh tế nhiều thành phần. Điều này, một mặt, tạo ra động lực thúc đẩy người lao động và người chủ sở hữu năng động, tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm thu lợi ích cho bản thân và cũng là cho xã hội; mặt khác, tạo ra sự bất bình đẳng về kinh tế, sự chênh lệch về tài sản, về điều kiện sản xuất. Đây chính là mặt tiêu cực của kinh tế thị trường. Dựa vào đó, nhiều cá nhân, tổ chức có thể thực hiện việc làm giàu bất chính bằng bất kỳ hình thức nào như sản xuất hàng giả, buôn lậu, trốn thuế, hối lộ, tham nhũng... Vấn đề khá bức xúc trong xã hội hiện nay là nạn làm hàng giả. Việc đặt lợi nhuận lên trên hết đã làm cho những kẻ làm ăn phi pháp trở thành nô lệ cho đồng tiền, cho những sản phẩm của chính họ. Sự phi đạo đức trong phương thức làm giàu tạo nên sự phi đạo đức trong lối sống và trong quan hệ xã hội nói chung.

⁽⁸⁾ *Sđd*, t.1, tr.836.

Nói đến đạo đức suy đến cùng và thực chất là nói đến “vấn đề quan hệ con người, là nhân tính và nhân phẩm con người, là đạo lý làm người”⁽⁹⁾. Như vậy, những người đặt mục tiêu lợi nhuận lên trên hết thực chất đã rơi vào trạng thái bị tha hóa, đã trở thành nô lệ cho những dục vọng vật chất của mình. Những hành vi của họ trái với đạo lý làm người, với nhân tính và nhân phẩm con người. Những con người này đã bị tha hóa nhân cách.

Lối sống thực dụng, không tình nghĩa, tôn thờ đồng tiền, bất chấp đạo lý không còn là hiện tượng hiếm hoi ở nước ta hiện nay.

Chúng ta đang phát triển nền kinh tế thị trường, nhưng không từ bỏ mục tiêu chủ nghĩa xã hội. Kinh tế thị trường nếu không được định hướng đúng sẽ là môi trường thuận lợi cho việc đề cao lợi ích cá nhân, kích thích ham muốn của con người. Nguy cơ coi tiền như một tiêu chí duy nhất để xác định mọi giá trị trong đời sống xã hội có thể lan rộng. Đây là một hiểm họa của kinh tế thị trường. Một khi người ta có thể dùng tiền mua bán mọi thứ, thì nhân phẩm, giá trị con người sẽ bị chà đạp nghiêm trọng. Tiền trở thành lực lượng thống trị làm tha hóa con người. Khi mà lực của đồng tiền càng lớn thì khả năng phá hoại của nó trước những mối quan hệ tinh thần, đạo đức giữa con người càng lớn.

Cơ chế thị trường tạo điều kiện cho những cá nhân thực sự có năng lực vươn lên làm giàu. Tuy nhiên, do kinh

tế thị trường ở nước ta còn chưa phát triển đồng bộ và có nhiều bất cập nên dựa vào đó nhiều cá nhân làm giàu bất chính. Sự giàu có bất chính làm biến dạng nghiêm trọng các chuẩn mực hành vi đã định hình từ trước; làm thang giá trị đạo đức bị đảo lộn từ trong gia đình đến ngoài xã hội.

Việc coi trọng lợi ích vật chất, một mặt là động lực thúc đẩy những cá nhân phát huy năng lực của mình làm giàu cho mình và do đó cho toàn xã hội; mặt khác, nó cũng có thể dẫn đến chỗ chỉ coi lợi ích vật chất là trên hết, từ đó, nhiều lĩnh vực xã hội bị “thương mại hóa”, (như giáo dục, y tế...). “Thương mại hóa” theo nghĩa xấu là sự tha hóa đạo đức xã hội.

Tình trạng “thương mại hóa” trong giáo dục làm mai một đi truyền thống “tôn sư, trọng đạo” của dân tộc ta. Vì mục tiêu chạy theo đồng tiền mà người ta có thể tạo mọi điều kiện cho người học có thể kiếm được bằng cấp không phải từ khả năng của họ. Điều đáng buồn là ở chỗ, điều này không chỉ biểu hiện ở mức độ cá nhân, mà tồn tại ở cả cấp độ một đơn vị, một tổ chức. Người ta sẵn sàng tạo cơ chế thuận lợi cho những người có tiền có thể có được tấm bằng một cách dễ dàng. Chính điều đó dẫn đến quan hệ thầy trò trở thành: trò không “tôn sư”, còn thầy thì không

⁽⁹⁾ Nguyễn Duy Quý (chủ biên) (2006), *Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay, vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.116.

“trọng đạo”. Hệ quả xã hội của điều đó thực sự nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến chất lượng nguồn nhân lực ở nước ta. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, nếu những nhân tài thực sự không được trọng dụng thì xã hội sẽ suy vong. Xu hướng chạy theo lợi nhuận, sùng bái đồng tiền đang là nguy cơ lớn phá hoại môi trường giáo dục ở nước ta.

Một thực trạng đáng lo ngại hiện nay là bạo lực học đường. Hiện tượng trò đánh thầy gục trên bục giảng mà báo chí đưa tin cho thấy sự xuống cấp nghiêm trọng về đạo đức của một bộ phận học sinh. Điều đó đang đi ngược lại với truyền thống “tôn sư trọng đạo” của dân tộc ta; đồng thời, cũng là một cảnh báo trong công tác giáo dục đạo đức từ trong gia đình đến nhà trường và xã hội.

“Thương mại hóa” trong lĩnh vực y tế cũng là một biểu hiện đáng báo động về phương diện đạo đức hiện nay. Khẩu hiệu “lương y như từ mẫu” không còn giữ nguyên ý nghĩa của nó đối với một bộ phận không nhỏ trong đội ngũ y, bác sỹ. Vì chạy theo mục tiêu “kiếm tiền”, người ta tự đặt ra những “luật lệ” riêng, bắt buộc người bệnh phải tuân theo. Điều thực sự đau lòng là điều đó lại được ẩn dấu dưới cái vỏ đạo đức “từ mẫu” của các lương y. Gần đây, dư luận rất bức xúc với hiện tượng một số y, bác sỹ vì kiếm tiền, vô trách nhiệm mà coi nhẹ cả tính mạng con người.

Các dịch vụ y tế phát triển mạnh. Để duy trì sự tồn tại của nó, đồng thời nhằm thu được nhiều lợi nhuận, nhiều người

sẵn sàng dùng những thủ đoạn không còn tình người, khuyến bệnh nhân làm thêm những dịch vụ không cần thiết, kê đơn thuốc đắt tiền mà người bệnh không nhất thiết phải dùng... Vấn đề y đức đang đặt ra hết sức cấp bách trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

Giáo dục và y tế là hai lĩnh vực nhạy cảm nhất liên quan đến đạo đức con người. Tình trạng “thương mại hóa” trong những lĩnh vực đó là đáng lo. “Nhân tình thế thái trong xã hội đang trượt dốc bởi chữ tâm, chữ đức, lòng nhân ái, tình thương, tấm lòng bao dung, nhân hậu đang có phần yếu đi trước sức mạnh của đồng tiền, của tính tham lam vị kỷ, của những động cơ làm điều xấu và gây ác cho xã hội”⁽¹⁰⁾.

Thứ hai, chủ nghĩa cá nhân vị kỷ

Kinh tế thị trường là môi trường thuận lợi cho sự nảy sinh và phát triển của chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân lành mạnh hướng đến lợi ích, nhu cầu riêng, cá tính riêng của từng cá nhân, đồng thời đòi hỏi sự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân trước cộng đồng. Tuy nhiên, những vấn đề của cá nhân nếu bị tuyệt đối hóa nó thì sẽ dẫn đến sự lệch lạc trong cách nghĩ và cách sống, dẫn đến chủ nghĩa cá nhân vị kỷ. Những người bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân vị kỷ thì đặt lợi ích cá nhân lên trên lợi ích cộng đồng. Một bộ phận không nhỏ cán bộ có chức quyền đã rơi vào tình trạng tha hoá về đạo đức, họ lợi dụng

⁽¹⁰⁾ Nguyễn Duy Quý (chủ biên), *sđđ*, tr.129.

chức quyền để mưu lợi ích riêng. Việc lợi dụng chức quyền để mưu cầu lợi ích riêng không phải chỉ xuất hiện trong nền kinh tế thị trường, nó đã tồn tại lâu dài trong lịch sử. Tuy nhiên, trong điều kiện kinh tế thị trường, thì tình trạng này trở nên nghiêm trọng và phổ biến hơn nhiều.

Vấn đề gây bức xúc và làm mất lòng tin của người dân đối với chế độ là tình trạng tha hóa đạo đức của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên với những biểu hiện như: quan liêu, xa dân, hống hách, sách nhiễu dân, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân; lảng tránh trách nhiệm trong công việc mà mình phụ trách; lợi dụng quyền lực để tham nhũng là lối sống cơ hội, chạy chức, chạy quyền, chạy danh, chạy lợi... Đó chính là “biểu hiện trực tiếp nhất của sự tha hóa đạo đức”⁽¹¹⁾.

Gần đây dư luận xã hội hết sức bức xúc với một số vụ án kinh tế lớn. Những người dân nghèo sống bằng sức lao động của mình không khỏi bàng hoàng trước mức lương khủng của cán bộ lãnh đạo ở ba công ty nhà nước ở Tp Hồ Chí Minh. Sự bức xúc không phải chỉ ở con số tham nhũng, làm thất thoát tiền của Nhà nước, mà còn ở sự sa đọa đạo đức của một số cán bộ lãnh đạo của các đơn vị nhà nước. Cán bộ lãnh đạo cấu kết với nhau để ăn cắp tài sản của Nhà nước từ chính tiền đóng thuế của nhân dân. Họ đã dùng số tiền tham nhũng đó để mua nhà cho bồ nhí, để ăn chơi xa xỉ, trong khi nhân viên của họ đang phải oằn mình để sống với đồng lương ít ỏi. Ma lực của đồng tiền đã biến những con người đó trở thành

những kẻ mất hết nhân tính, dùng mọi thủ đoạn để “bóc lột” những người dân nghèo, tiền cũng biến họ trở thành những kẻ sa đọa, không tuân thủ, coi thường luật pháp, đi ngược lại với truyền thống đạo đức của dân tộc.

Tham nhũng đã trở thành quốc nạn, đe dọa sự sống còn của chế độ ta. Từ góc độ chính trị, tham nhũng là biểu hiện của sự tha hóa quyền lực; từ góc độ kinh tế, tham nhũng là hành vi “bóc lột” vô liêm sỉ; từ góc độ đạo đức, tham nhũng biểu hiện sự tha hóa nhân cách. Đặc biệt, tham nhũng ở Việt Nam lại thể hiện hết sức đa dạng, khác với nhiều quốc gia khác. Bất cứ ai, dù ở cương vị nào, dù nhỏ nhất cũng có thể lợi dụng trách nhiệm được giao để mưu cầu lợi ích riêng cho mình. Những vụ án tham nhũng được phát hiện chỉ là phần nổi của khối băng chìm. Theo ý kiến của một người nước ngoài từng sống ở Việt Nam, ở các nước khác chỉ có những cán bộ có chức quyền cao trong bộ máy nhà nước mới có thể tham nhũng, vì vậy tham nhũng giống như chiếc nón lật ngửa rất dễ lật, còn ở Việt Nam tham nhũng giống như cái nón úp, lật nó không dễ gì.

Việc đề cao chủ nghĩa cá nhân vị kỷ sẽ dẫn đến cái cá nhân lấn át cái cộng đồng. Điều đó dẫn đến hậu quả nghiêm trọng là tạo nên một lối sống vị kỷ, thờ ơ “vô tình”, thiếu trách nhiệm với những người trong cộng đồng. Triết lý nhân sinh “sống chết mặc bay” đang đi ngược

⁽¹¹⁾ Nguyễn Duy Quý (chủ biên), *sđđ*, tr.275.

lại truyền thống đạo đức “tương thân tương ái” của dân tộc. Việc đề cao chủ nghĩa cá nhân vị kỷ trong quan niệm sống đã dẫn tới những hành vi bất chấp đạo lý, tình nghĩa. Những hành động bất chấp đạo lý không chỉ ở ngoài xã hội, mà còn len lỏi vào trong nhiều gia đình. Hiện tượng con cái tranh giành tài sản, thậm chí vì muốn nhanh chóng được hưởng tài sản của bố mẹ mà có những hành động mất hết nhân tính đã xuất hiện không ít ở nước ta.

Sự phát triển kinh tế thị trường trong bối cảnh hội nhập quốc tế bên cạnh những mặt tích cực, cũng đem đến những ảnh hưởng tiêu cực trong lối sống của một bộ phận nhân dân, đặc biệt là lớp thanh niên sống ở những khu đô thị lớn. Do hội nhập quốc tế nên lối sống phương Tây với cả ưu điểm và hạn chế cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến con người Việt Nam. Do ảnh hưởng của lối sống phương Tây nên ở nhiều người xuất hiện những quan niệm, lối sống xa rời với chuẩn mực đạo đức truyền thống của dân tộc. Thực trạng tha hóa về phương diện đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta là đáng báo động. Tuy nhiên, cũng cần phải khẳng định rằng, kinh tế thị trường không phải là nguyên nhân làm gia tăng sự tha hóa đạo đức. Tình trạng đó có nguyên nhân ở những nhân tố chủ quan như: kỷ luật, kỷ cương chưa nghiêm, việc giáo dục ý thức đạo đức trong gia đình và nhà trường còn nhiều bất cập.

Kinh tế thị trường là một nấc thang tất yếu trong sự phát triển của xã hội, do

đó nó mang tính phổ biến. Kinh tế thị trường nếu không được định hướng đúng sẽ có tác động hai mặt đối với đạo đức và xã hội. Kinh tế thị trường có thể lành mạnh hoặc không lành mạnh. Chỉ có kinh tế thị trường không lành mạnh mới ảnh hưởng tiêu cực đến đạo đức xã hội. Để hạn chế mặt tiêu cực của kinh tế thị trường không lành mạnh, cần đặc biệt chú trọng đến công tác giáo dục đạo đức, bồi dưỡng lý tưởng sống tích cực cho con người.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Duy Quý (chủ biên) (2006), *Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay, vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Xuân Nam (chủ biên) (2001), *Triết lý về mối quan hệ giữa cái kinh tế và cái xã hội trong phát triển*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Trọng Chuẩn (2001), “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay và những biến động trong lĩnh vực đạo đức”, *Tạp chí Triết học*, số 9.
4. Phạm Văn Chung (2012), *Tập bài giảng Đạo đức học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Nguyễn Văn Phúc (2001), “Vấn đề xây dựng đạo đức nghề nghiệp trong nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Triết học*, số 7.
6. Nguyễn Trọng Chuẩn, Nguyễn Văn Phúc (chủ biên) (2003), *Mấy vấn đề đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Nguyễn Thị Thanh Huyền (2010), *Quan niệm của C. Mác về tha hóa và ý nghĩa của quan niệm đó đối với phát triển con người Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

